

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Hóa dược

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM NGỌC TUẤN ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 29/09/1981 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tang Điền, Hải Hậu, Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 714/28 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 15.07 CC Bình Khánh, Lô N Nhà G, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0909704081;

E-mail: pntanh81@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 6/2005 đến 6/2006: Giảng viên tập sự, Khoa Dược - Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 6/2006 đến 10/2020: Giảng viên, Khoa Dược - Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 6/2016 đến 12/2018: Tổ trưởng Tổ Đối ngoại, Khoa Dược - Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 9/2017 đến 12/2018: Phó trưởng Ban Hành chính Tổ chức, Khoa Dược - Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 11/2020 đến 12/2020: Giảng viên chính, Khoa Dược - Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 01/2021 đến nay: Giảng viên, Khoa Dược - Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 01/2021 đến nay: Phó trưởng Khoa, Khoa Dược - Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 475A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 54499968

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 11 năm 2004; số văn bằng: B573305; ngành: dược, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 02 năm 2009; số văn bằng: 1685; ngành: dược học; chuyên ngành: Công nghệ dược phẩm và Bào chế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 02 năm 2013; số văn bằng: 1587; ngành: dược học; chuyên ngành: Hóa Dược – Bào chế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Kangwon, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: Dược học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tổng hợp nguyên liệu hóa dược và tạp chất liên quan
- Tổng hợp và đánh giá tác dụng sinh học các hợp chất tự nhiên và dẫn chất
- Tổng hợp và đánh giá tác dụng sinh học của các khung cấu trúc mới

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 05 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố 27 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Giáo dục Việt Nam);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng ĐH Quốc gia Kangwon cho Nghiên cứu sinh hoàn thành xuất sắc (Số 2495, ngày 22/02/2013).
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016, 2016-2017 (ĐH Y dược TP. Hồ Chí Minh).
- Giấy khen của BCH Đoàn ĐH Y dược TP. Hồ Chí Minh: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải ba giải thưởng sinh viên Y Dược nghiên cứu khoa học lần 2 năm 2013-2014 (Số 28/QĐ-ĐTN, ngày 24/12/2014).
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh: Giải khuyến khích Hội nghị Khoa học Công nghệ Tuổi trẻ lần thứ 24 Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2016 (Số 238/QĐ-KT, ngày 04/02/2016).
- Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Giải nhất Hội nghị Khoa học – Công nghệ Tuổi trẻ các Trường ĐH, CĐ Y-Dược Việt Nam lần thứ XVIII (Số 283-QĐ/TWĐTN, ngày 19/5/2016).
- Khen thưởng cán bộ viên chức đã có bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế có bình duyệt năm 2017 của ĐH Y dược TP. Hồ Chí Minh (Số 1642/QĐ-ĐHYD, ngày 22/3/2018).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Phẩm chất đạo đức

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và nội quy cơ quan.
- Có lối sống lành mạnh, giản dị, đoàn kết nội bộ tốt.

1.2. Năng lực chuyên môn

- Có kiến thức chuyên môn đáp ứng tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao.
- Có kỹ năng sư phạm tốt, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ tốt các nhiệm vụ của công việc.
- Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia hướng dẫn, chấm khóa luận, luận văn tốt nghiệp cho sinh viên đại học và sau đại học. Tham gia vào các hội đồng xét duyệt đề tài tham dự hội nghị cũng như đăng báo khoa học. Tham dự các hội nghị khoa học, đăng báo chuyên ngành trong và ngoài nước.

1.3. Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động

- Đề cao tinh thần trách nhiệm và tính kỷ luật trong công việc.
- Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy cơ quan, đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nhiệm vụ được giao.
- Tận tâm trong công việc, giảng dạy sinh viên.

1.4. Quan hệ với đồng nghiệp

- Quan hệ tốt với đồng nghiệp, sẵn sàng tiếp thu, lắng nghe ý kiến của tập thể cũng như có tinh thần hỗ trợ đồng nghiệp trong công việc.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số 15 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016	0	0	01	03	486,4	154,4	640,8/849/270
2	2016-2017	0	0	0	02	581,5	118	699,5/857,3/270
3	2017-2018	0	0	0	02	264,1	60	324,1/582/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019	0	0	01	02	312,6	0	312,6/549,8/270
5	2019-2020	0	0	0	01	358,5	0	358,5/481,3/270
6	2020-2021	0	0	01	0	153	0	153/203/90 ⁽¹⁾
						174	0	174/174/133,3 ⁽²⁾
⁽¹⁾ Số giờ giảng định mức được tính từ tháng 09 – 12/2020 (4/12 x 270 = 90 giờ) ⁽²⁾ Số giờ giảng định mức được tính từ tháng 01 – 08/2021 (8/12 x 400 x 50% = 133,3 giờ) Được miễn giảm 50% (Theo Quyết định bổ nhiệm Phó Trưởng Khoa kể từ ngày 02/01/2021, Số QĐ: 98/QĐ-HĐT ngày 01/12/2020 của Trường ĐH Công Nghệ TP. HCM)								

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hàn Quốc năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: giảng dạy bằng tiếng anh học phần Hóa hữu cơ – Hóa dược

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường ĐH Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ trình độ B

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thu Trang		HVCH	x		23/9/2014 - 15/9/2015	ĐH Y dược TP. HCM	17/12/2015
2	Đình Hữu Thành		HVCH	x		25/11/2016 - 14/9/2018	ĐH Y dược TP. HCM	26/12/2018
3	Nguyễn Đức Tri Thức		HVCH	x		30/9/2019 - 01/10/2020	ĐH Y dược TP. HCM	31/12/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---	--

I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Câu hỏi Trắc nghiệm Hóa hữu cơ	TK	NXB Giáo Dục Việt Nam, 2019	5	Đồng chủ biên	112-150	Giấy xác nhận số 1447/QĐ-ĐKC ngày 01/7/2021 của Trường ĐH Công nghệ TP. HCM

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	ĐT: Tổng hợp thuốc trị đau thắt ngực Ranolazine	CN	2013 33 102 ĐH Y dược TP. HCM	10/2013 - 10/2015	22/12/2015 Khá
2	ĐT: Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn các dẫn chất acid carboxylic của 2-hydroxy-5,7-dibromobenzofuran	CN	2016 33 248 ĐH Y dược TP. HCM	10/2016 - 10/2017	12/10/2017 Trung bình
3	ĐT: Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn các dẫn chất benzofuran-2-carboxanilid	CN	2016 33 249 ĐH Y dược TP. HCM	10/2016 - 05/2018	07/05/2018 Trung bình
4	ĐT: Khảo sát tác động kháng <i>Staphylococcus aureus</i> của phối hợp dẫn chất 2-	CN	2017 33 213 ĐH Y dược TP. HCM	10/2017 - 10/2019	30/10/2019 Khá

	salicyloylbenzofuran và một số kháng sinh				
5	ĐT: Nghiên cứu tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của một số dẫn chất hydrazide-hydrazone của acid benzofuran-2-carboxylic	CN	2018 33 106 ĐH Y dược TP. HCM	10/2018 - 10/2019	30/10/2019 Trung bình

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu điều chế dẫn xuất Rutin tan từ nguyên liệu Rutin chiết xuất ở Việt Nam	3	x	Tạp chí Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			10, 1, 1 - 3	1, 2006
2	Nghiên cứu tổng hợp 3-(2-cloropyridin-3-yl)-2-methyl-4(3H)-quinazolinon và một số loại muối của hợp chất này	4	x	Tạp chí Dược học ISSN: 0866 - 7225			49, 402, 35 - 37	10, 2009
3	Oroxilin A analogs exhibited strong inhibitory activities against iNOS-mediated nitric oxide (NO) production	6	x	Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters ISSN: 0960 - 894X	ISI (SCI) IF = 2,851, Q1 (2011)	21	22, 7, 2534 - 2535	4, 2012
4	Synthesis of 1,5-diarylhaloimidazole analogs and their inhibitory activities against PGE2 production from LPS-treated RAW 264.7 cells	6		Bioorganic & Medicinal Chemistry ISSN: 0968 - 0896	ISI (SCI) IF = 3,239, Q1 (2011)	2	20, 21, 6256 - 6259	11, 2012
II	Sau khi được công nhận TS							
5	Synthesis and biological evaluation of 5-nitropyrimidine analogs with azabicyclic substituents as GPR119 agonists	5		Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters ISSN: 0960 - 894X	ISI (SCI) IF = 2,59, Q1 (2012)	11	23, 5, 1519 - 1521	3, 2013
6	Synthesis and biological evaluation of novel 2,4-disubstituted quinazoline analogues as GPR119 agonists	6	x	Bioorganic & Medicinal Chemistry ISSN: 0968 - 0896	ISI (SCI) IF = 3,267, Q1 (2012)	13	21, 5, 1349-1356	3, 2013

7	Nghiên cứu phản ứng mở vòng thiolanium bằng tác nhân nucleophil	3		Tạp chí Dược học ISSN: 0866 - 7861			54, 464, 56 - 58	12, 2014
8	A New and Effective Approach to the Synthesis of Sulforaphane	6		Letters in Organic Chemistry ISSN: 570 - 1786	ISI (SCIE) IF = 0,80, Q4 (2015)	3	13, 1, 7 - 10	2016
9	Nghiên cứu cải tiến quy trình tổng hợp các dẫn chất 2-phenacyloxybenzaldehyd	3	x	Tạp chí Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			21, 1, 28 - 34	3, 2017
10	Synthesis and Bioactivity Evaluation of Novel 2-Salicyloylbenzofurans as Antibacterial Agents	7	x	Molecules ISSN: 1420 - 3049	ISI (SCIE) IF = 3,229, Q1 (2016)	9	22, 5, 687	5, 2017
11	Synthesis of Ochnaflavone Analogs and Their Inhibitory Activity on PGE2 and NO Production Against LPS-treated RAW 264.7 Cells	3	x	Bulletin of The Korean Chemical Society ISSN: 0253 - 2964	ISI (SCI) IF = 0,632, Q3 (2016)	4	38, 6, 681 - 683	6, 2017
12	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của các dẫn chất mới 2-salicyloylbenzofuran	3	x	Tạp chí Dược học ISSN: 0866 - 7861			57, 494, 51 - 54	6, 2017
13	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của một số dẫn chất pyrazolon	5		Tạp chí Dược học ISSN: 0866 - 7861			57, 496, 33 - 37	8, 2017
14	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của một số dẫn chất 5,7-dibromo-2-benzoylbenzofuran	2	x	Tạp chí Dược học ISSN: 0866 - 7861			57, 496, 44 - 46	8, 2017
15	Nghiên cứu tổng hợp palmitoyl pyrazinamid	3	x	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			22, 1, 13 - 17	4, 2018
16	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của các dẫn chất 2-aryl(heteroaryl)oxy-N-phenylacetamid	2	x	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			22, 1, 18 - 23	4, 2018
17	Tổng hợp thuốc trị đau thắt ngực ranolazin	2	x	Tạp chí Dược học ISSN: 0866 - 7861			59, 513, 73 - 76	1, 2019
18	Nghiên cứu tổng hợp các tạp chất liên quan của ranolazin	2	x	Tạp chí Dược học ISSN: 0866 - 7861			59, 514, 45 - 48	2, 2019
19	Thiết kế và tổng hợp các dẫn chất 5,7-dibromobenzofuran-2-carbohydrazon hướng tác dụng kháng <i>Staphylococcus aureus</i>	3	x	Tạp chí Dược học ISSN: 0866 - 7861			60, 526, 17 - 23	2, 2020
20	Nghiên cứu tổng hợp các dẫn chất N'-(1-phenylethyliden)benzofuran-2-carbohydrazid	3	x	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			24, 3, 17 - 23	8, 2020

21	Tổng hợp 2-methylisothiazol-3(2H)-on và 5-cloro-2-methylisothiazol-3(2H)-on	6		Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859 - 1779			24, 3, 41 - 45	8, 2020
22	Nghiên cứu tổng hợp (S)-(-)-atenolol bằng xúc tác enzym	4	x	Tạp chí Y Dược học ISSN: 2734 - 9209			15, 16 - 19	2, 2021
23	Synthesis and anti-methicillin-resistant <i>Staphylococcus aureus</i> activity of 5,7-dibromo-2-benzoylbenzofurans alone and in combination with antibiotics	4	x	Synthetic Communications ISSN: 0039 - 7911	ISI (SCIE) IF = 2,007, Q4 (2020)	0	51, 5, 786 - 796	3, 2021
24	Nghiên cứu thủy phân chọn lọc lập thể (RS)-1-(4-(2-amino-2-oxoethyl)phenoxy)-3-cloropropan-2-yl acetat bằng enzym lipase ứng dụng trong tổng hợp (S)-(-)-atenolol	4	x	Tạp chí Y Dược học ISSN: 2734 - 9209			19, 70 - 74	4, 2021
25	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn các dẫn chất acid 2-(benzofuran-2'-carboxamido)benzoic	2	x	Tạp chí Y Dược học ISSN: 2734 - 9209			20, 26 - 31	5, 2021
26	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính ức chế sản sinh PGE ₂ và NO của "C-CH ₂ -C" ochnaflavon	3	x	Tạp chí Y Dược học ISSN: 2734 - 9209			22, 62 - 67	6, 2021
27	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng <i>Staphylococcus aureus</i> của các dẫn chất 5,7-dibromobenzofuran-2-yl-1,3,4-oxadiazol	2	x	Tạp chí Y Dược học ISSN: 2734 - 9209			24, 31- 37	7, 2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 4 bài số 6, 10, 11, 23.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phạm Ngọc Tuấn Anh